

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 61 /2018/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 20 tháng 7 năm 2018

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH THUẬN

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẾN** Số: 4401 ..... Đặt tên đường, công viên trên địa bàn  
Ngày 05/8 ..... thành phố Phan Thiết và huyện Hàm Thuận Nam

Chuyển: .....

Lưu hồ sơ số: .....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc  
ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ  
Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện  
một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Xét Tờ trình số 2343/TTr-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh về việc đặt  
tên đường, công viên trên địa bàn thành phố Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Nam;  
báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu  
HĐND tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí đặt tên đường, công viên trên địa bàn thành phố Phan Thiết và huyện Hàm Thuận Nam, cụ thể như sau:

1. Thành phố Phan Thiết có 47 tuyến đường và 01 công viên (Phụ lục I kèm theo).
2. Huyện Hàm Thuận Nam có 16 tuyến đường và 01 công viên (Phụ lục II kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 31 tháng 7 năm 2018. / *Handwritten mark*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Công tác Đại biểu Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (TH.09).Hào.

160



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

**PHỤ LỤC I**  
**TÊN 47 TUYẾN ĐƯỜNG VÀ 01 CÔNG VIÊN**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 6 λ / 2018/NQ-HĐND*  
*ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh)*

Tổng cộng 47 tuyến đường và 01 công viên trên địa bàn thành phố Phan Thiết. Cụ thể như sau:

**A. ĐẶT TÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG: 47 tuyến đường**

**I. PHƯỜNG THANH HẢI: 03 Tuyến đường**

1. Đường Nguyễn Hữu Tiến (tăng thêm chiều dài) (đoạn từ số nhà 52 Nguyễn Hữu Tiến đến giáp đường Hiền Vương)

- Kích thước: Dài 1.300m x rộng 10m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN HỮU TIẾN** (tăng thêm chiều dài)

2. Đường số 21 khu dân cư A, E (đoạn từ giáp đường Hiền Vương (Đôn Biên phòng 444) đến giáp đường dự kiến đặt tên Nguyễn Hữu Tiến (tăng thêm chiều dài))

- Kích thước: Dài 296m x rộng 12m

- Đặt tên đường: **PHẠM ĐÌNH HỒ**

3. Đường 8A khu dân cư A, E (đoạn từ giáp đường Hiền Vương đến Giáp đường Nguyễn Hữu Tiến)

- Kích thước: Dài 310m x rộng 9m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN PHÚC KHOÁT**

**II. PHƯỜNG PHÚ THỦY: 05 tuyến đường**

4. Đường KP14 (đoạn từ đường Lê Quý Đôn (Tọa độ X: 456545.97 - Y: 1209482.43) đến đường Hùng Vương (Tọa độ X: 456547.60 - Y: 1209650.38))

- Kích thước: Dài 150m x rộng 9m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN QUÝ ĐÔN**

5. Đường KP14 (đoạn từ đường Lê Quý Đôn (Tọa độ X: 456680.66 - Y: 1209484.28) đến đường Hùng Vương (Tọa độ X: 456680.91 - Y: 1209650.14))

- Kích thước: Dài 150m x rộng 9m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN HUY TỰ**

6. Đường KP14 (đoạn từ đường dự kiến đặt tên Nguyễn Quý Đôn (Tọa độ X: 456551.07 - Y: 1209583.95 đến giáp đường quy hoạch (Tọa độ X: 456733.76 - Y: 1209586.67))

- Kích thước: Dài 200m x rộng 9m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN BÌNH KHIÊM**

7. Đường KP14 (đoạn từ đường dự kiến đặt tên Nguyễn Quý Đôn đến đường dự kiến đặt tên Nguyễn Huy Tụ)

- Kích thước: Dài 110m x rộng 9m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN VĂN HUYÊN**

8. Đường KP 8 (đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Mậu Thân)

- Kích thước: Dài 120m x rộng 9m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN HUY TƯỜNG**

### **III. PHƯỜNG MỸ NÉ: 01 tuyến đường**

9. Đường từ giáp đường Huỳnh Thúc Kháng đi Võ Nguyên Giáp (đoạn từ đường Huỳnh Thúc Kháng (số nhà 167) đến nhà bà Nguyễn Thị Chung (Tọa độ: X: 475884.31, Y: 1210320.20))

- Kích thước: Dài 500m x rộng 8m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN CÔNG HOAN**

### **IV. PHƯỜNG PHÚ TRINH: 04 tuyến đường**

10. Đường hạ tầng khu dân cư KP1, phường Phú Trinh (đoạn từ đường Từ Văn Tư đến giáp đường Phạm Ngọc Thạch)

- Kích thước: Dài 420m x rộng 5m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN MINH**

11. Đường KDC Võ Văn Tần (dãy M, L) (đoạn từ giáp đường Võ Văn Tần đến giáp đường dự kiến đặt tên Nguyễn Khắc Nhu)

- Kích thước: Dài 390m x rộng 7,4m

- Đặt tên đường: **UNG VĂN KHIÊM**

12. Đường KDC Võ Văn Tần (đoạn từ giáp đường dự kiến đặt tên Ung Văn Khiêm đến giáp đường Võ Văn Tần)

- Kích thước: Dài 280m x rộng 7,4m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN KHẮC NHU**

13. Đường KDC Võ Văn Tần (đoạn từ giáp đường dự kiến đặt tên Ung Văn Khiêm đến giáp đường dự kiến đặt tên Nguyễn Khắc Nhu)

- Kích thước: Dài 250m x rộng 7,4m

- Đặt tên đường: **HỒ TÙNG MẬU**

### **V. PHƯỜNG XUÂN AN: 06 tuyến đường**

14. Đường nội bộ KDC Đông Xuân An (đoạn từ Cầu Bình Lợi đến đường Bùi Thị Xuân)

- Kích thước: Dài 446m x rộng 9m

- Đặt tên đường: **HOÀNG SA**

**15.** Đường nội bộ KDC Bắc Xuân An (đoạn từ Trường Lê Quý Đôn đến giáp đường dự kiến đặt tên Hoàng Quốc Việt)

- Kích thước: Dài 885m x rộng 10,5m

- Đặt tên đường: **TRƯỜNG SA**

**16.** Đường nội bộ KDC Bắc Xuân An (đoạn từ Trường Lê Quý Đôn đến giáp đường dự kiến đặt tên Trường Sa)

- Kích thước: Dài 885m x rộng 10,5m

- Đặt tên đường: **HOÀNG QUỐC VIỆT**

**17.** Đường nội bộ KDC Đông Xuân An (đoạn từ đường Phạm Hùng đến đường Trần Đại Nghĩa)

- Kích thước: Dài 280m x rộng 7,5m

- Đặt tên đường: **TRẦN QUỲNH**

**18.** Đường nội bộ (đoạn từ giáp đường Võ Chí Công đến giáp đường dự kiến đặt tên Nguyễn Gia Thiều)

- Kích thước: Dài 230m x rộng 6m

- Đặt tên đường: **TRỊNH HOÀI ĐỨC**

**19.** Đường nội bộ (đoạn từ giáp đường dự kiến đặt tên Trịnh Hoài Đức đến giáp đường Đinh Liệt)

- Kích thước: Dài 160m x rộng 6m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN GIA THIỀU**

#### **VI. XÃ PHONG NĂM: 02 tuyến đường**

**20.** Bên hông UBND xã Phong Năm (đoạn từ giáp đường Đặng Văn Lãnh đến giáp đường Đại Năm )

- Kích thước: Dài 600m x rộng 5m

- Đặt tên đường: **PHẠM THỊ TƯ**

**21.** Tuyến đường địa chỉ đỏ (đoạn từ giáp đường Đặng Văn Lãnh (địa chỉ đỏ) đến giáp đường Đặng Văn Lãnh (Trường tiểu học Phong Năm))

- Kích thước: Dài 1.100m x rộng 7m

- Đặt tên đường: **PHAN TRỌNG TUỆ**

#### **VII. PHƯỜNG PHÚ HẢI: 03 tuyến đường**

**22.** Tuyến đường Phú Hải đi Phú Long (đoạn từ giáp đường Nguyễn Thông đến Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi)

- Kích thước: Dài 550m x rộng 5.5 - 6.5m

- Đặt tên đường: **VÕ DÂN**

**23.** Tuyến đường Phú Hải đi Hàm Thắng (đoạn từ giáp đường Nguyễn Thông (nhà thờ Phú Hải) đến cuối khu chế biến nước mắm Phú Hải)

- Kích thước: Dài 470m x rộng 5 - 7m

- Đặt tên đường: **PHAN HUY ÍCH**

**24.** Đường Xóm Ốc KP1 (đoạn từ giáp đường Nguyễn Thông đến giáp nhà ông Nguyễn Sơn Lâm (Tọa độ: X: 460342.55, Y: 1209492.70))

- Kích thước: Dài 540m x rộng 5 - 7m

- Đặt tên đường: **HOÀNG SÂM**

### **VIII. PHƯỜNG PHÚ TÀI: 17 tuyến đường**

**25.** Đường nội bộ KDC Văn Thánh 3A, KP3 (đoạn từ đầu lô A6 đến cuối lô D5)

- Kích thước: Dài 698m x rộng 7,8m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN XÍ**

**26.** Đường nội bộ KDC Văn Thánh 3A, KP3 (đoạn từ đầu lô A5 đến cuối lô D4)

- Kích thước: Dài 698m x rộng 7,8m

- Đặt tên đường: **LÊ PHỤNG HIẾU**

**27.** Đường nội bộ KDC Văn Thánh 3A, KP3 (đoạn từ đầu lô A4 đến cuối lô D3)

- Kích thước: Dài 698m x rộng 7,8m

- Đặt tên đường: **ĐẶNG DUNG**

**28.** Đường nội bộ KDC Văn Thánh 3A, KP3 (đoạn từ đầu lô A2 đến cuối lô D1)

- Kích thước: Dài 770m x rộng 7,8m

- Đặt tên đường: **ĐÀO CAM MỘC**

**29.** Đường nội bộ KDC Văn Thánh 3A, KP6 (đoạn từ giáp đường Phan Đình Giót (bên hông bệnh viện Nhơn Ái) đến giáp đường Trần Đăng Ninh)

- Kích thước: Dài 580m x rộng 7,8m

- Đặt tên đường: **TRẦN THỦ ĐỘ**

**30.** Đường nội bộ KDC Văn Thánh 3A, KP6 (đoạn từ giáp đường dự kiến đặt tên Khúc Hạo (trước bệnh viện Nhơn Ái) đến giáp đường Trần Đăng Ninh)

- Kích thước: Dài 507m x rộng 7,8m

- Đặt tên đường: **TRẦN NGUYỄN HÃN**

**31.** Đường nội bộ KDC Văn Thánh 3A, KP6 (đoạn từ giáp đường dự kiến đặt tên Trần Thủ Độ đến giáp đường Phan Đình Giót)

- Kích thước: Dài 240m x rộng 7,8m

- Đặt tên đường: **KHÚC HẠO**

**32.** Đường nội bộ KDC Văn Thánh 3A, KP6 (đoạn từ giáp đường dự kiến đặt tên Khúc Hạo đến giáp đường Đống Đa)

- Kích thước: Dài 380m x rộng 7,8m

- Đặt tên đường: **KHÚC THỪA DỤ**

**33.** Đường nội bộ KDC Văn Thánh 1, KP5 (đoạn từ giáp lô C22 đến giáp đường Võ Văn Tần (số D1))

- Kích thước: Dài 363m x rộng 5,4m

- Đặt tên đường: **HOÀI THANH**

**34.** Đường nội bộ KDC Văn Thánh 2, KP5 (đoạn từ giáp đường Nguyễn Văn Linh (Tọa độ X: 454688.55 - Y: 1208139.73) đến giáp đường Nguyễn Viết Xuân (Tọa độ X: 454985.32 - Y: 1208083.06))

- Kích thước: Dài 312m x rộng 5m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN TUÂN**

**35.** Đường nội bộ KDC Văn Thánh 2, KP5 (đoạn từ giáp đường Nguyễn Văn Linh (Tọa độ X: 454679.40 - Y: 1208087.90) đến giáp đường Nguyễn Viết Xuân (Tọa độ X: 454976.05 - Y: 1208032.68))

- Kích thước: Dài 312m x rộng 5m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN VĂN NGỌC**

**36.** Đường nội bộ KDC Văn Thánh 2, KP5 (đoạn từ giáp đường Nguyễn Văn Linh (Tọa độ X: 454670.76 - Y: 1208038.60) đến giáp đường Nguyễn Viết Xuân (Tọa độ X: 454967.85 - Y: 1207982.70))

- Kích thước: Dài 312m x rộng 5m

- Đặt tên đường: **VŨ TRỌNG PHỤNG**

**37.** Đường KP 1 (đoạn từ giáp đường Lê Duẩn (Bệnh viện Đa khoa tỉnh) đến giáp đường Đặng Văn Lãnh)

- Kích thước: Dài 925,5m x rộng 10,5m

- Đặt tên đường: **TÔN THẮT BÁCH**

**38.** Đường nội bộ KDC Phú Tài - Phú Trinh KP1 (đoạn từ giáp đầu lô J.01 (sau lưng Bệnh viện Đa khoa tỉnh) đến cuối lô J.60 (trường tiểu học Phú Trinh 1))

- Kích thước: Dài 355m x rộng 6m
- Đặt tên đường: **PHẠM HUY THÔNG**

**39.** Đường nội bộ KDC Phú Tài - Phú Trinh KP1 (đoạn từ đầu lô B.14 (sau lưng Bệnh viện Đa khoa tỉnh) đến cuối lô G.63 (trường tiểu học Phú Trinh 1))

- Kích thước: Dài 435m x rộng 7m
- Đặt tên đường: **NGUYỄN VĂN SIÊU**

**40.** Đường nội bộ KDC Phú Tài - Phú Trinh KP1 (đoạn từ giáp đầu lô E.01(sau lưng Bệnh viện Đa khoa tỉnh) đến cuối lô E.67 (trường tiểu học Phú Trinh 1))

- Kích thước: Dài 390m x rộng 6m
- Đặt tên đường: **PHAN KẾ BÌNH**

**41.** Đường nội bộ KDC Văn Thánh 1, KP5 (đoạn từ giáp lô A21 đến giáp đường Võ Văn Tần)

- Kích thước: Dài 363m x rộng 7m
- Đặt tên đường: **CÙ CHÍNH LAN**

#### **IX. XÃ TIẾN THÀNH: 03 tuyến đường**

**42.** Đường vào khu tái định cư Tiến Bình (đoạn từ giáp đường Âu Cơ (Nhà văn hóa thôn Tiến Bình) đến giáp rừng phòng hộ Phan Thiết)

- Kích thước: Dài 1.105m x rộng 10m
- Đặt tên đường: **VẠN XUÂN**

**43.** Đường nội bộ khu tái định cư Tiến Bình (đoạn từ giáp đường quy hoạch (Tọa độ X: 450810.58-Y: 1204570.29) đến giáp rừng phòng hộ Phan Thiết (Tọa độ X: 450169.16-Y: 1204704.83)).

- Kích thước: Dài 662m x rộng 7,5m
- Đặt tên đường: **CỔ LOA**

**44.** Đường nội bộ khu tái định cư Tiến Bình (đoạn từ giáp đường quy hoạch (Tọa độ X: 450821.56 - Y: 1204622.66) đến giáp rừng phòng hộ Phan Thiết (Tọa độ X: 450187.96 - Y: 1204755.55))

- Kích thước: Dài 662m x rộng 7,5m
- Đặt tên đường: **CAO LỖ**

#### **X. XÃ THIỆN NGHIỆP: 02 tuyến đường**

**45.** Đường thôn Thiện Sơn đi thôn Thiện Trung (đoạn từ Ngã ba Trung tâm xã (giáp đường Hồ Quang Cảnh) đến giáp đường ĐT 715 (bên hông UBND xã Thiện Nghiệp)

- Kích thước: Dài 2.800m x rộng 7m



- Đặt tên đường: **TRẦN BÌNH TRỌNG**

46. Đường thôn Thiện Trung đi Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Ngã ba đường Bàu Me đi Thiện Trung (nhà ông Phạm Văn Thành) đến giáp đường Võ Nguyên Giáp (tại cầu Suối Tiên))

- Kích thước: Dài 1.500m x rộng 5m

- Đặt tên đường: **TRẦN KHÁT CHÂN**

**XI. XÃ TIẾN LỢI: 01 tuyến đường**

47. Đường vào KDC Tiến Thạnh (đoạn từ giáp đường Âu Cơ (Chùa Phước Lâm) đến giáp xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam (nhà ông Huỳnh Trung Long) (Tọa độ: X: 452798.03, Y: 1207687.26))

- Kích thước: Dài 568m x rộng 6m

- Đặt tên đường: **SU VẠN HẠNH**

**B. ĐẶT TÊN CÔNG VIÊN: 01 công viên**

**I. PHƯỜNG PHÚ THỦY**

48. Đoạn từ giáp đường Tôn Đức Thắng (ngã tư Tôn Đức Thắng – Nguyễn Tất Thành) đến cuối đường Nguyễn Tất Thành

- Tổng diện tích: 14.815,7m<sup>2</sup>

- Đặt tên công viên: **NGUYỄN TẤT THÀNH**

---

**PHỤ LỤC II**  
**TÊN 16 TUYẾN ĐƯỜNG VÀ 01 CÔNG VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN**  
**THỊ TRẤN THUẬN NAM, HUYỆN HÀM THUẬN NAM**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 64./2018/NQ-HĐND*  
*ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh)*

Tổng cộng 16 tuyến đường và 01 công viên trên địa bàn thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam. Cụ thể như sau:

**A. ĐẶT TÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG: 16 tuyến đường**

**I. KHU PHỐ NAM TÂN: 02 tuyến đường**

1. Đoạn từ Km 27, đường Trần Hưng Đạo đến Kênh tiếp nước

- Kích thước: Dài 3.350 m x rộng 5,5m

- Đặt tên đường: **QUANG TRUNG**

2. Đoạn từ Km 27, đường Trần Hưng Đạo đến giáp địa giới xã Tân Lập

- Kích thước: Dài 4.000m x rộng 04m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN DU**

**II. KHU PHỐ NAM TRUNG: 03 tuyến đường**

3. Đường số 2 (đoạn từ giáp đường Trần Phú đến Hồ Tân Lập)

- Kích thước: Dài 1.700m x rộng 09m

- Đặt tên đường: **TRƯỜNG CHINH**

4. Đường số 4 (đoạn từ Km 28, giáp đường Trần Hưng Đạo (đối diện Chi Cục thuế Hàm Thuận Nam) đến giáp đường Lê Duẩn)

- Kích thước: Dài 300m x rộng 07m

- Đặt tên đường: **LÊ HỒNG PHONG**

5. Đường số 6 (đoạn từ Km 28, giáp đường Trần Hưng Đạo (cổng khu phố Nam Trung) đến giáp đường Lê Duẩn (nhà Văn hóa Nam Trung))

- Kích thước: Dài 320m x rộng 06m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN THỊ MINH KHAI**

**III. KHU PHỐ NAM THÀNH: 03 tuyến đường**

6. Đoạn từ Km 28, giáp đường Trần Hưng Đạo đến chân núi Tà Cú

- Kích thước: Dài 2.200m x rộng 06m

- Đặt tên đường: **HAI BÀ TRƯNG**

7. Đoạn giáp đường Nguyễn Văn Linh đến Mương thoát nước (đối diện Vựa Thanh long Mùi)

- Kích thước: Dài 450m x rộng 05m

- Đặt tên đường: **TRẦN QUANG DIỆU**

8. Đoạn từ Sau mặt chợ đến Mương thoát nước (đối diện nhà ông Hồng)

- Kích thước: Dài 350m x rộng 05m

- Đặt tên đường: **BÙI THỊ XUÂN**

#### **IV. KHU PHỐ LẬP HÒA: 03 tuyến đường**

9. Đoạn từ Km 29, Trần Hưng Đạo (bên hông UBND TT. Thuận Nam) đến giáp đường Lê Duẩn (đối diện Trung tâm dạy nghề huyện)

- Kích thước: Dài 350m x rộng 10m

- Đặt tên đường: **LÝ TỰ TRỌNG**

10. Đoạn từ giáp đường Nguyễn Trãi (chợ Bà Liễu) đến giáp KDC xã Tân Lập (đường sỏi)

- Kích thước: Dài 960m x rộng 04m

- Đặt tên đường: **HUỖNH THỨC KHÁNG**

11. Đoạn từ giáp đường Nguyễn Trãi (cà phê Hương sữa) đến giáp KDC xã Tân Lập (đường sỏi)

- Kích thước: Dài 960m x rộng 04m

- Đặt tên đường: **VÕ THỊ SÁU**

#### **V. KHU PHỐ LẬP BÌNH: 02 tuyến đường**

12. Đoạn từ Km 30, giáp đường Trần Hưng Đạo (Bưu điện Thuận Nam) đến giáp KDC xã Tân Lập (đất vườn Thanh Long)

- Kích thước: Dài 443m x rộng 04m

- Đặt tên đường: **TÔ VĨNH DIỆN**

13. Đoạn từ Km 31, Giáp đường Trần Hưng Đạo (cổng KP Lập Bình) đến Giáp KDC xã Tân Lập (đất vườn Thanh Long)

- Kích thước: Dài 443m x rộng 04m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN THỊ ĐỊNH**

#### **VI. KHU PHỐ LẬP NGHĨA: 02 tuyến đường**

14. Đoạn từ giáp Khu dân cư xã Tân Lập đến giáp đường Nguyễn Trãi

- Kích thước: Dài 700m x rộng 04m

- Đặt tên đường: **NGUYỄN TRI PHƯƠNG**

15. Đoạn từ giáp đường Nguyễn Trãi (cổng giáo họ Giuse) đến giáp KDC xã Tân Lập

- Kích thước: Dài 760m x rộng 04m

- Đặt tên đường: **NGÔ GIA TỰ**

**VII. KHU PHÓ LẬP VINH: 01 tuyến đường**

**16.** Đoạn từ giáp đường Nguyễn Minh Châu (cổng giáo xứ Hiệp Tân) đến Cầu Hiệp Tân

- Kích thước: Dài 400m x rộng 04m

- Đặt tên đường: **LƯƠNG VĂN NĂM**

**B. ĐẶT TÊN CÔNG VIÊN: 01 công viên**

**I. KHU PHÓ NAM TRUNG**

**17.** Đoạn từ Km 27, đường Trần Hưng Đạo (ngã 3 Công an huyện) đến giáp đường Lê Hồng Phong

- Tổng diện tích: 59.627,9m<sup>2</sup>

- Đặt tên công viên: **TRẦN PHÚ**

---